TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-PT
Ngày 23 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Hoàng Minh H2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Đỗ Quốc Đ1, sinh năm 1993, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Lê Thị O; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 18/12/2015 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau", chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. Trịnh Quốc H1, sinh năm 1997, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc T và bà Đỗ Thị D; chưa có vợ; tiền án, tiền sự:

không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hoàng Minh H2, sinh năm 2000, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị M; có vợ Đinh Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 127/QĐ-XPHC ngày 08/11/2016 của Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác", nộp tiền phạt xong ngày 10/11/2016; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- *Các bị cáo bị kháng cáo:*

1. Vũ Văn T1, sinh năm 1993, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn U và bà Trần Thị G; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. Trịnh Trí D, sinh năm 1998, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Kim T và bà Vũ Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Lê Công Tuấn A, sinh năm 2004, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H và bà Phạm Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/6/2023 (có mặt).

- *Ngoài ra trong vụ án có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án triệu tập:* Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc Đ1 theo yêu cầu:* Ông Giang Văn Q - Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng .., tòa nhà V, số … phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh H2 theo yêu cầu:* Ông Hoàng

Văn H3 - Luật sư Công ty Luật hợp danh A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số …, ngõ 1../…, phố Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Xuân T3, anh Dương Công P1, anh Phạm Ngọc M, anh Đỗ Hoàng Khắc Đ2 (đều có mặt).

+ Anh Hoàng Hồng H4, ông Lê Anh S, anh Bùi Văn L, chị Nguyễn Thị Thu T4, anh Trịnh Quang G (đều vắng mặt không có lý do). Ông Đặng Văn B (đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/7/2022, Đỗ Quốc Đ1 đi dự đám cưới của bạn là anh Trịnh Văn P2, sinh năm 1990 tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì xảy ra mâu thuẫn với anh Đặng Giang N, sinh năm 2001 trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình nên Đ1 đi xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 35B1-380…. về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm, một đầu nhọn, dao có một lưỡi sắc, phần lưỡi rộng nhất khoảng 07 cm, cán dao làm bằng gỗ, có vỏ bằng gỗ cất giấu trong cốp xe mô tô rồi rủ thêm Trịnh Quốc H1, Lê Công Tuấn A, Trịnh Trí D, Trịnh Xuân T3 và Dương Công P1 cùng trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đi đánh N. Cả nhóm đi đến đám cưới của anh P2 tại thôn H, xã N tìm N nhưng không thấy nên đi ra phía đường du lịch T - B để tìm anh N. Khi đi qua quán bia tại khu vực ngã ba trục đường du lịch T- B của anh Hoàng Văn T2 nhìn thấy có người vẫy tay với nhóm của mình nên bảo tất cả quay xe lại. Cùng lúc này, Vũ Văn T1 đi xe máy qua thấy nhóm của Đ1 đi vào quán bia nên đã vào cùng. Vào đến nơi, H1 nhìn thấy ở quán bia có Hoàng Minh H2 đang ngồi uống bia cùng bàn với bạn là Phạm Ngọc M, Đỗ Hoàng Khắc Đ2. Nhận ra Hoàng Minh H2 là người có mâu thuẫn với H2 và D từ trước nên H1 đã đến dùng chân trái đạp một cái vào lưng H2. Bị đánh, H2 đứng dậy chạy về phía máy ép nước mía của quán cách chỗ H2 bị H1 đánh khoảng 4 đến 5 mét lấy 01 con dao cạo vỏ mía có đặc điểm dài 24,5 cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 13,5 cm, phần lưỡi dao gập hình chữ L đuổi đánh lại H1, H1 bỏ chạy khoảng 7 mét qua đường đến lối mở dải phân cách cứng đường du lịch T - B thì bị ngã, H2 dùng dao cạo vỏ mía chém hai nhát về phía H1 nhưng không trúng. Thấy H1 bị H2 đuổi đánh, Đ1 lấy dao giấu ở xe mô tô của Đ1, T1 lấy ghế nhựa có đặc điểm màu nâu, cao 70 cm, mặt ghế có kích thước (31 x 28) cm ở quán cùng với Tuấn A, D, H1 đuổi theo đánh H2. Trong lúc bỏ chạy H2 bị

ngã, sau đó đứng dậy chạy tiếp bị Đ1 cầm dao chém một nhát vào vùng lưng bên phải H2, T1 cầm ghế nhựa vụt về phía người H2 nhưng không trúng làm ghế nhựa bị gãy. Sau khi bị chém H2 bỏ chạy nhảy xuống ao Đình Sen của Bảo điện hành cung thờ Phật Hoàng T ở cạnh trục đường du lịch T - B ở gần đó để tránh sự đuổi đánh của các đối tượng. Thấy H2 đã nhảy xuống ao, Đ2 đứng ở trên bờ chạy vòng quanh chờ H2 lên để đánh, Tuấn A, H1 và D chạy vào sân Đình Sen gần đó lấy viên gạch đỏ đập vỡ làm đôi ném nhiều lần về phía H2 nhưng không trúng, T1 cũng cầm ghế nhựa ném H2 nhưng không trúng, còn T3 do có quen biết và chơi với H2 từ trước nên không tham gia đánh H2 mà chỉ chạy theo để can ngăn, P1 cũng chạy theo cả nhóm nhưng không có hành động và lời nói gì. Trong lúc H2 ở dưới ao sen, H1, D, Tuấn A chửi bới, hò hét gọi H2 lên nhưng H2 không lên, một lúc sau thấy có nhiều người đến và T3 can ngăn nên cả nhóm ra về. Đ1 bỏ con dao vào cốp xe mô tô Airblade của mình quay lại đám cưới chơi sau đó về nhà ngủ. Khi thấy nhóm của Đ1 bỏ đi, H2 lên trên bờ và được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu, điều trị từ ngày 17/7/2022 đến ngày 25/7/2022 thì ra viện được chuẩn đoán vết thương phần mềm lưng phải do bị chém.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 con dao cạo vỏ mía dài 24,5 cm, chuôi dao làm bằng gỗ dài 13,5 cm, phần lưỡi dao gập hình chữ L; 01 ghế nhựa màu nâu cao 70 cm, mặt ghế có kích thước (31 x 28) cm, ghế bị vỡ. Đối với con dao Đ1 dùng để chém H2, Đ1 khai nhận để trong cốp xe mô tô Airblade và để xe ở đám cưới hôm sau không thấy còn ở trong cốp xe nên không thu giữ được. Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình cũng đã trích xuất camera an ninh nơi xảy ra vụ việc đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình giải quyết.

Ngày 22/7/2022, Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đã có công văn đề nghị xử lý hành vi gây mất trật tự an toàn trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân đang làm ăn, sinh sống, đi ngang qua lại vào ngay trên tuyến đường du lịch và làm ảnh hưởng đến tiêu chí phấn đấu "xã nông thôn kiểu mẫu mới".

Cơ quan điều tra công an huyện H, tỉnh Ninh Bình đã thu thập hồ sơ bệnh án tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với Hoàng Minh H2. Tuy nhiên Hoàng Minh H2 có đơn xin từ chối giám định và không hợp tác với Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/ThT-GĐPY ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Không xác định do đương sự không hợp tác trong quá trình giám định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

3. Kết luận khác: Không xác định do đương sự không hợp tác trong quá trình giám định".

Cơ quan điều tra công an huyện H, tỉnh Ninh Bình cũng tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật hình sự đối với đoạn video trích xuất từ camera an ninh của Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản kết luận giám định số 626/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Trích xuất được 09 ảnh mô tả diễn biến liên quan đến vụ cố ý gây thương tích trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Ảnh trích xuất được in và mô tả nội dung sự việc trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định. Sao lưu tệp tin video gửi giám định sang đĩa DVD.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A, Vũ Văn T1 và Hoàng Minh H2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Đỗ Quốc Đ1 27 tháng tù, Trịnh Quốc H1 27 tháng tù, Lê Công Tuấn A 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh H2 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Trịnh Trí D, Vũ Văn T1 mỗi bị cáo 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, bị cáo Hoàng Minh H2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án

nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về tội gây rối trật tự công cộng. Lý do của việc kháng cáo bị cáo chưa thực hiện giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do người cố ý trực tiếp gây ra trong vụ án được quy định khoản 4 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan chức năng đã hình sự hóa người bị hại (bị cáo) trong việc bị người khác cố ý gây thương tích thành gây rối trật tự công cộng trong khi bị cáo bị người khác tấn công, không còn sức phản kháng. Cơ quan chức năng chưa xác định được người gây rối và người bị hại (các đối tượng hò hét dùng gạch đá, dao để đánh bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Cơ quan chức năng chưa thu thập điều tra chính xác diễn biến của vụ án. Bị cáo bị truy tố oan sai. Từ những lý do trên bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về điều tra lại; đưa thêm người làm chứng, người chứng kiến, cho bị cáo đi giám định vết thương; yêu cầu xử lý các đối tượng Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Vũ Văn T1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A theo hướng cố ý gây thương tích và gây rối có tổ chức; yêu cầu xem xét lại hình phạt cho bị cáo theo hướng không phạm tội; yêu cầu các đối tượng trên bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo do các đối tượng đã hò hét uy hiếp tấn công bị cáo khi bị cáo đang bị thương và hoảng loạn dưới ao.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hoàng Minh H2 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Vũ Văn T1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A thừa nhận nội dung bản án sơ thẩm phản ánh đúng sự việc xảy ra ngày 17/7/2022 tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên toà bị cáo Hoàng Minh H2 không thừa nhận hành vi phạm tội của.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 và Hoàng Minh H2; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công Tuấn A;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh H2;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Trí D, Vũ Văn T1;

Xử phạt:

- Đỗ Quốc Đ1 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Trịnh Quốc H1 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Lê Công Tuấn A 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2023.

- Hoàng Minh H2 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Trịnh Trí D, Vũ Văn T1 mỗi bị cáo 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Trí D, Vũ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 và Hoàng Minh H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc Đ1 có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Quốc Đ1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội với lý do: bị cáo có ông ngoại là ông Lê Bỉnh H5 được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), bố bị cáo ông Đỗ Văn V bị bệnh lao phổi và đang điều trị tại Bệnh viện phổi Ninh Bình. Đ1 có hai em gái trong đó có 01 em đang độ tuổi đi học, 01 em gái là Đỗ Thị Phương H6 đang bị tàn tật nặng và mất khả năng lao động; bà nội bị cáo bà Nguyễn Thị K sinh sống trong cùng với gia đình bị cáo là người cao tuổi, khuyết tật đặc biệt nặng, dạng khuyết tật vận động

(các tài liệu trên được nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm), bị cáo là lao động chính trong gia đình, toàn bộ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, chi phí thuốc men, học tập của gia đình đều phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh H2 tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H2, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố; cho Hiếu đi giám định vết thương. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 357 để miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt cho bị cáo Hoàng Minh H2.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Đ1, H1 rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm hình phạt và được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo H2 đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại và tuyên bị cáo vô tội. Các bị cáo T1, D xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08 tháng 6 năm 2023 các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên toà các bị cáo Đ1, H1 bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi bổ sung kháng cáo của các bị cáo Đ1, H1. Ngày 12 tháng 6 năm 2023 bị cáo Hoàng Minh H2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về tội gây rối trật tự công cộng. Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Minh H2 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A, Vũ Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/ThT-GĐPY ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo Hoàng Minh H1, bản kết luận giám định số 626/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 30

phút ngày 17/7/2022, tại khu vực ngã ba đường du lịch T - B thuộc thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A, Vũ Văn T1 và Hoàng Minh H2 đã có hành vi dùng dao, gạch đỏ và ghế nhựa hò hét đuổi, đánh nhau. Ban đầu Trịnh Quốc H1 dùng chân trái đạp một cái vào lưng H2, vì vậy Hoàng Minh H2 dùng dao cạo vỏ mía đuổi chém Trịnh Quốc H1; Đỗ Quốc Đ1 dùng dao chém vào vùng lưng phải Hoàng Minh H2; Vũ Văn T1 dùng ghế nhựa để vụt H2; sau đó Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A dùng gạch đỏ ném Hoàng Minh H2. Sự việc diễn ra tại khu dân cư đông đúc và trên đường giao thông có nhiều người qua lại, rất nhiều người dân chứng kiến song trước hành vi hung hãn của các bị cáo không ai dám can ngăn và đều cảm thấy hoang mang, lo lắng, sợ hãi và bất bình trước hành vi coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến sự hoạt động, sinh sống bình thường của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A, Vũ Văn T1 và Hoàng Minh H2 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử với tội danh "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh H2 cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại xử lý các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A, Vũ Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự và "gây rối có tổ chức", Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra vụ án bị cáo Hoàng Minh H2 đã 02 lần làm đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe vào các ngày 08/8/2022 và 29/12/2022 (bút lục 135, 137) cũng như không hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/ThT-GĐPY ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Không xác định do đương sự không hợp tác trong quá trình giám định.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. 3. Kết luận khác: Không xác định do đương sự không hợp tác trong quá trình giám định" (bút lục 133-134).* Do bị cáo H2 không hợp tác trong quá trình giám định và có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình không có căn cứ để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo

Hoàng Minh H2 nên không có căn cứ để điều tra, truy tố các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Trịnh Trí D, Lê Công Tuấn A, Vũ Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo Đ1, H1, D, Tuấn A, T1 không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước cũng như không có chủ định tìm đánh bị cáo H2. Mục đích tối ngày 17/7/2022, bị cáo Đ1 cùng các bị cáo khác đi tìm anh N do Đ1 có mâu thuẫn với anh N tại đám cưới của anh P2, sau khi không tìm được anh N cả nhóm vào quán bia của anh T2 sau khi vào quán bia thì H1 nhìn thấy H2 đang uống bia cùng với bạn do trước đó H2 có mâu thuẫn với H1 và D nên H1 đã đến và dùng chân trái đạp một cái vào lưng H2 sau đó các bị cáo Đ1, D, Tuấn A, H1 và T1 cùng nhau đánh H2. Do vậy kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại đối với các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Vũ Văn T1, Trịnh Trí D và Lê Công Tuấn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự và *gây rối có tổ chức* là không có căn cứ chấp nhận.

Xét lý do kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh H2 chưa thực hiện giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do người cố ý trực tiếp gây ra trong vụ án quy định tại *khoản 4 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng hình sự* là không có căn cứ vì: Theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật giám định tư pháp năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, quy định quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tư pháp *"Người yêu cầu giám định chỉ được thực hiện quyền tự yêu cầu giám định trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm".* Theo các tài liệu có trong hồ sơ bị cáo đã 02 lần làm đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe vào các ngày 08/8/2022 và 29/12/2022 (bút lục 135, 137). Mặt khác để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo do thương tích gây nên (bút lục 130-131) nhưng chính bản thân bị cáo đã không hợp tác với Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình trong việc giám định pháp y về thương tích được thể hiện tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bút lục 133-134). Như vậy bị cáo đã từ bỏ quyền của người yêu cầu giám định tư pháp để xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của mình theo quy định của pháp luật tại cấp sơ thẩm. Đây là vụ án hình sự phúc thẩm xét xử lại vụ án sơ thẩm bị kháng cáo nên lý do kháng cáo của bị cáo chưa thực hiện giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe theo quy định tại khoản 4 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với lý do cơ quan chức năng hình sự hóa bị hại (bị cáo) trong vụ án cố ý gây thương tích thành gây rối trật tự công cộng trong khi bị cáo bị người khác tấn công không còn sức phản kháng, cơ quan chức năng chưa xác định được người gây rối và người bị hại (các đối tượng hò hét dùng gạch đá, dao để đánh bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác), cơ quan chức năng chưa thu thập điều tra chính xác diễn biến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đều xác định tối ngày 17/7/2022 khi bị cáo đang ngồi uống bia thuộc địa phận xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình cùng với anh Phạm Ngọc M và Đỗ Hoàng Khắc Đ2 thì bị 01 nhóm 7 đến 8 thanh niên đi xe máy trong đó có 01 người lao vào đạp bị cáo ngã xuống đất, bị cáo liền đứng dậy và thấy 01 con dao dùng để gọt vỏ mía khua nhằm mục đích tự vệ và chạy trong lúc chạy về hướng thôn H thì có 03 đến 04 người chắn đường bị cáo và bị cáo dùng dao gọt mía trên tay vung về phía 01 người để chạy (bút lục 390, 391, 392, 394, 396, 398-399, 401). Sự việc xảy ra vào buổi tối có sự chứng kiến của nhiều người như: anh Dương Công P1 thể hiện bản tự khai, biên bản ghi lời khai (bút lục 409-423); anh Trịnh Xuân T3 (bút lục 427-438); anh Phạm Ngọc M (bút lục 439-444); anh Hoàng Hồng H4 (bút lục 445-450); anh Lê Anh S (bút lục 451-454); anh Bùi Văn L (455-456); chị Nguyễn Thị Thu T4 (bút lục 457-461); anh Trịnh Quang G (bút lục 469-472); ông Đặng Văn B (bút lục 473-476); cũng như lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn T2 (bút lục 461-468); 09 bản ảnh kèm theo Kết luận giám định số 626/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình về các tệp tin video ghi lại diễn biến vụ án (bút lục 111-120) đã chứng minh rất rõ hành vi của bị cáo Hiếu cầm dao cạo vỏ mía của quán đuổi chém H1, khi H1 chạy ra đường bị ngã ở dải phân cách cứng thì H2 cầm dao chém 2 phát về phía Huy nhưng không trúng. Thấy H1 bị chém, nhóm của H1 đã cùng nhau hò hét, đuổi đánh H2 gây hỗn loạn cả khu vực. Sự việc của các bị cáo xảy ra tại khu vực trục đường du lịch T- B thuộc thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân sinh sống, đi du lịch trên tuyến đường du lịch và làm ảnh hưởng đến tiêu chí phấn đấu "xã nông thôn kiểu mới" tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Mặt khác bản thân bị cáo Hoàng Minh H2 khi nhận Quyết định khởi tố bị can, Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" (bút lục 34, 35), giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bút lục 41) cũng như quá trình lấy lời khai bị cáo Hoàng Minh H2 đều không có ý kiến gì

về tội danh bị khởi tố và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy lý do kháng cáo như trên của bị cáo Hoàng Minh H2 không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo H2: đề nghị các bị cáo Đ1, H1, T1, D và Tuấn A bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định như sau: tại biên bản ghi lời khai ngày 18/8/2022, bị cáo Hoàng Minh H2 xác nhận đã nhận của gia đình bị cáo Đ1 số tiền 150.000.000 đồng để chi trả tiền viện phí, phục hồi sức khỏe và bị cáo không có yêu cầu gì khác (bút lục 397). Tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định bị cáo Đ1 bồi thường số tiền 80.000.000 đồng; H1 số tiền 20.000.000 đồng; D số tiền 15.000.000 đồng; T1 số tiền 15.000.000 đồng, Tuấn A số tiền 20.000.000 đồng). Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường cho bị cáo H2 là 150.000.000 đồng bao gồm các khoản: chi phí cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền công thu nhập thực tế bị mất, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền tổn thất tinh thần, đền bù chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax bị mất trong quá trình xô sát đuổi đánh nhau. Các bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ghi nhận sự thỏa thuận trên. Vì vậy kháng cáo của bị cáo yêu cầu các bị cáo Đ1, H1, T1, D và Tuấn A bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Do bị cáo Hoàng Minh H2 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 đề nghị được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho bị cáo H2 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo. Trong đơn kháng cáo cũng như quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Đỗ Quốc Đ1 và Luật sư bào chữa cho bị cáo có nộp 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố bị cáo ông Đỗ Văn V bị bệnh lao phổi và đang điều trị tại Bệnh viện phổi Ninh Bình. Bị cáo có hai em gái trong đó có 01 em đang độ tuổi đi học, 01 em gái là Đỗ Thị Phương H6 đang bị tàn tật nặng và mất khả năng lao động; bà nội bị cáo bà Nguyễn Thị K sinh sống trong cùng với gia đình bị cáo là người cao tuổi, khuyết tật đặc biệt nặng, dạng khuyết tật vận động. Bị cáo Trịnh Quốc H1 có ông nội là ông Trịnh Kim T được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Xét bị cáo Đ1 có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự là năm 2015 đã bị Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt tiền về hành vi "đánh nhau" đến nay vẫn chưa chấp hành nộp phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục phạm tội mới thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trong vụ án này bị cáo Trịnh Quốc H1 là người khởi xướng của vụ việc, khi vào quán bia của anh Hoàng Văn T2 bị cáo nhìn thấy bị cáo H2 do mâu thuẫn từ trước nên bị cáo Huy đã lao đến đạp vào lưng H2, sau đó H2 cầm dao cạo vỏ mía của quán đuổi chém lại H1. Đối với bị cáo Đ1 mặc dù không có mâu thuẫn với bị cáo H1 ngày 17/7/2022, bị cáo mâu thuẫn với anh Đặng Giang N và về nhà lấy dao, giấu trong cốp xe máy của mình rồi rủ các bị cáo H1, Tuấn A, D đi tìm anh N nhưng không gặp. Khi thấy H1 và H2 xô sát đánh nhau bị cáo không can ngăn mà còn rút dao để trong cốp xe máy của mình để đuổi và chém H2 một nhát vào vùng lưng bên phải làm H2 bị thương. Sau đó bị cáo không dừng lại mà tiếp tục cùng với các bị cáo khác hò hét, chửi bới, đuổi đánh H2 khiến H2 phải nhảy xuống ao sen để trốn sự truy đuổi nhóm của Đ1. Khi H2 trốn dưới ao Đ1 cùng các bị cáo khác ở trên bờ hò hét, ném gạch về phía H2 gây náo loạn cả khu vực dân cư và trục đường giao thông. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị nên xử phạt bị cáo Đ1 27 tháng tù, bị cáo H1 27 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Tại cấp phúc thẩm mặc dù các bị cáo Đ1, H1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đ1 và H1 cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ1 tại phiên tòa.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 và Hoàng Minh H2 cũng như đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đ1, H2 tại phiên tòa, cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

[6] Đối với bị cáo Lê Công Tuấn A, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 28/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐTN-CSĐT. Ngày 06/6/2023 Lê Công Tuấn A đã đến Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để đầu thú, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện H, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định

tạm giam bị cáo từ ngày 06/6/2023 do đó thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/6/2023.

[7] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đ1, H1 và H2 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1 và Hoàng Minh H2, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Quốc Đ1 và Trịnh Quốc H1;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công Tuấn A;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh H2;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T1 và Trịnh Trí D;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử phạt:

1.1. Bị cáo **Đỗ Quốc Đ1** 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Bị cáo **Trịnh Quốc H1** 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.3. Bị cáo **Lê Công Tuấn A** 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06 tháng 6 năm 2023.

1.4. Bị cáo **Hoàng Minh H2** 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.5. Bị cáo **Trịnh Trí D** 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6. Bị cáo **Vũ Văn T1** 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Trí D, Vũ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Các bị cáo Đỗ Quốc Đ1, Trịnh Quốc H1, Hoàng Minh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/8/2023.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND huyện H (8 bản);
- VKSND huyện H (1 bản);
- CA huyện H (1 bản);
- Chi cục THADS huyện H (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh (1 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Bị cáo (6 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (02 bản).
- Thông báo chính quyền đia phương.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh